TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: **154**/2026/HSST
Ngày: 09/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Quang Hậu
- Các Hội thẩm nhân dân: 1.Bà Bùi Thị Quỳnh
  2.Bà Nguyễn Thu Hường
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hằng, Thư ký Tòa án.
- *Đại diện VKSND Khu vực 4 - Hà Nội tham gia phiên tòa:*
  Bà Nguyễn Thị Q, Kiểm sát viên.

Ngày 09/03/2026, tại phòng xét xử – Trụ sở cơ sở 2, Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 82/2026/HSST, ngày 29/01/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2026/QĐXX, ngày 26/02/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức H; Giới tính: Nam, Sinh năm 18/8/1999 tại Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT: xã V, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ở hiện tại: không cố định; Số CCCD: 019099008659, cấp ngày 12/7/2025 tại Cục Q1 Bộ C; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ văn hoá: 12/12; Họ và tên bố: Nguyễn Đức H1, Sinh năm: 1981; Họ và tên mẹ: Phạm Thị H2, Sinh năm: 1980; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất. Theo danh chỉ bản số: 6065, lập ngày 25/11/2025 tại PC11A, Công an thành phố H thì bị cáo chưa có Tiền án, tiền sự. Bị cáo đầu thú ngày 17/11/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1-Công an T. (Có mặt phiên tòa).

Người bị hại: Chị Trịnh Thị H3 - SN 2001, HKTT: thôn B, xã X, Thanh Hóa. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2025, Nguyễn Đức H không có công việc ổn định nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, H vào mạng internet tìm hiểu cách mở khóa xe máy bằng thủ đoạn đấu dây. Sau đó, H nhặt những đoạn dây thép nhỏ cắt thành từng đoạn dài khoảng 10cm và uốn thành hình chữ "U" để làm công cụ trộm cắp xe máy. Khoảng sáng ngày 15/8/2025, H đi xe ô tô ghép dịch vụ từ Thái Nguyên xuống Hà Nội. H đi đến khu vực

ngõ F đường P, phường P, TP . rồi đi bộ vào trong ngõ. Trưa cùng ngày, H đến số nhà H ngõ F đường P thì phát hiện một xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ lắp BKS 36AM-010.08 của chị Trịnh Thị H3 (SN 2001, HKTT: thôn B, xã X, Thanh Hóa) dựng ở ngoài không có ai trông giữ, không khoá cổ, khoá càng. H tiến lại gần và cúi xuống phía trước đầu bên phải của xe, dùng tay kéo một búi dây điện ở đầu xe ra rồi lấy dây thép chữ "U" đã chuẩn bị từ trước đấu trực tiếp để mở điện của xe lên, sau khi mở được điện của xe H quay đầu xe nổ máy và phóng đi. Sau đó, H điều khiển chiếc xe máy vừa trộm cắp được đi trên đường và sử dụng điện thoại liên hệ với người mua xe máy (H chỉ biết người này qua mạng xã hội) và được người này hẹn đến khu vực hồ G để giao dịch. Khi đến khu vực hồ G, H ngồi đợi khoảng 10 phút thì người mua xe đi bộ một mình ra, khi gặp người mua xe thì H nói với người này là xe bị mất giấy nên người này đồng ý mua với giá: 5.500.000 đồng và trả cho H tiền mặt. Sau khi nhận được tiền bán xe, H đã tiêu xài cá nhân hết. Bản thân H nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên ngày 17/11/2025 H đến Công an phường P để đầu thú.

Sau khi bị trộm cắp, ngày 19/8/2025, chị Trịnh Thị H3 đến Công an phường P, TP . tố giác và giao nộp 03 (ba) bức ảnh có hình ảnh một nam thanh niên đi bộ và điều khiển xe máy 36AM-010.08 vào ngày 15/08/2025. Nguyễn Đức H đã xác nhận hình ảnh nam thanh niên trong ba bức ảnh thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy 36AM-010.08 chính là mình.

Ngày 18/9/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an T ban hành Yêu cầu định giá số B16703 đề nghị Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự TP . định giá 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, BKS: 36AM-010.08, đã qua sử dụng (có bản ảnh tài sản tương tự kèm theo).

Bản **Kết luận định giá tài sản** số 1583 ngày 18/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố H xác định: Giá trị của 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đỏ, số máy: JA70E0375811, số khung: RLHJA3935RY079566, BKS: 36AM-010.08 đã qua sử dụng (không thu giữ được tang vật) tại thời điểm tháng 08/2025 là **12.814.200 đồng**.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình phù hợp khách quan với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra.

Đối với tài sản bị trộm cắp là chiếc xe máy Honda Wave Alpha, màu đỏ, số máy: JA70E0375811, số khung: RLHJA3935RY079566, BKS: 36AM-010.08 đã qua sử dụng xác định chủ sở hữu là bà Trịnh Thị L (SN 1975, HKTT: Hòa Bình, xã X, tỉnh Thanh Hóa). Tại cơ quan điều tra bà L trình bày mua và đứng tên chính chủ chiếc xe này từ 28/5/2024, sau đó cho con gái là chị Trịnh Thị H3 mượn xe để đi lại.

Về dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Đức H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại chiếc xe máy cho chị Trịnh Thị H3 nên chị H3 không yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với người mua xe máy do H trộm cắp: quá trình điều tra không xác định nhân thân lai lịch. Cơ quan điều tra đã dẫn giải Nguyễn Đức H chỉ địa điểm H bán chiếc xe máy trên. Qua rà soát không xác định được người đàn ông đã mua xe máy nên không có căn cứ mở rộng điều tra.

Vật chứng: không.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng số: 274/CT-VKSKV4, ngày 27/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội đã công bố trước phiên tòa hôm nay.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức H về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b,i,s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Đức H mức án từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu về bồi thường dân sự nên không xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo:

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

+ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an Thành phố H; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội trong quá trình điều tra, truy tố

đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 12h50' ngày 15/8/2025, tại khu T ngõ F đường P, phường P, TP ., bị cáo Nguyễn Đức H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đỏ, số máy: JA70E0375811, số khung RLHJA3935RY079566, BKS: 36AM-010.08 trị giá **12.814.200 đồng** của chị Trịnh Thị H3. Vì vậy bản cáo trạng số 274/CT-VKSKV4, ngày 27/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức H về tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong khu vực, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, phạm tội có dự mưu; mục đích vụ lợi; bị cáo là đối tượng không nghề nghiệp, sống không có nơi cư trú ổn định. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử xét bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đầu thú và vận động gia đình khắc phục hậu quả. Vì vậy giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, xét bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo đầu thú theo quy định tại Điểm b,i,s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

+ Người bị hại đã được bồi thường khắc phục hậu quả, không có yêu cầu về bồi thường dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo:

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

+ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo *Nguyễn Đức H* phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm b,i,s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 11 năm 2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xét.

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

- *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:*

+ Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vũ Quang H4